

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 29/2024/HS-ST
Ngày 01-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Bổng.
- Ông Nguyễn Văn Quỳnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngoãn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thuỳ Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

- Hoàng Văn L (tên gọi khác: không), sinh ngày 01 tháng 3 năm 1983 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản CM, xã ML, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn N (đã chết) và bà Hà Thị G, sinh năm 1957; vợ là Đinh Thị K, sinh năm 1982; bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2023 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Phùng Văn M, sinh năm 1982; nơi cư trú: Khu Q, xã TC, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đinh Thị K, sinh năm 1982; nơi cư trú: Bản CM, xã ML, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 19/7/2023 khi vợ chồng anh Hoàng Văn L và chị Đinh Thị K đang nằm ở nhà sàn của gia đình, địa chỉ: Bản CM, xã ML, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và chuẩn bị ngủ thì nghe thấy có tiếng xe máy đi đến dừng ngoài

đường cái, sau đó có người đi bộ vào nhà mình, phía dưới sàn nhà thấy có ánh sáng đèn điện thoại chiếu sáng yếu. L và chị K thấy có người đến nên cùng dậy xem. L đã lấy đèn pin và một con dao (loại dao tông bằng kim loại dài 34 cm; phần lưỡi dao dài 20,5 cm, bản dao rộng 09 cm; phần chuôi dao bằng gỗ dài 13,5 cm, chu vi chuôi dao 3,5 cm) rồi đi ra cửa, đi xuống cầu thang để xem. Chị K bật công tắc điện chiếu sáng dưới sàn nhà rồi đi theo L. Khi L đi xuống cầu thang thì thấy một người nấp vào phía sau cột nhà dưới gầm sàn. Thấy vậy, L để dao ở chỗ bậc thềm cầu thang lên xuống nhà rồi đi xuống gầm sàn và soi đèn pin vào phía người đang ẩn nấp hỏi “*ai đấy?*”. Người đang nấp là Phùng Văn M. M trả lời La bằng tiếng dân tộc Mường có nghĩa là “*tao đây*”. Lúc này, L nhận ra Phùng Văn M là người trước đây đi làm thuê cùng vợ mình là Đinh Thị K. L hỏi “*mày đến đây làm gì?*”. M không trả lời mà đi tới chỗ L rồi dùng tay phải đẩy vào ngực L khiến L loạng choạng ngã ra phía sau. L bèn dùng tay phải tát một phát vào má trái của M, M bèn nhặt một đoạn cây gỗ (dài 90cm, đường kính trung bình 09cm; hai đầu bị cắt nham nhở) mà gia đình L để chặn bao thóc dưới gầm sàn nhà chọc một phát trúng giữa ngực L. Sau đó, M tiếp tục sử dụng đoạn cây gỗ trên đánh vào tay L, còn L thì dùng tay đẩy. Thấy vậy, chị K vào can ngăn và đuổi M đi về thì M bị rơi đoạn cây gỗ đang cầm trên tay xuống đất, La chạy đến chỗ cầu thang và cầm con dao bằng kim loại, loại dao tông dài 34 cm mà L để ở cầu thang trước đó định chém M nhưng chị K đã lao vào ôm và can ngăn không cho L chém M.

Thấy vậy, M tiếp tục nhặt một đoạn cây gỗ khác (dài 105cm, đường kính trung bình 09cm; một đầu cưa gọn, một đầu cắt vát) đập trúng vùng lưng, hai tay L và thời điểm này K đang ôm, ngăn và đứng giữa L và M nên cũng bị M đập trúng vùng đầu, hai chân và mông. L mặc dù đang bị chị K ôm, cản lại nhưng cũng cầm dao chém với về phía M và chém trúng hai phát vào vùng trán trái và gò má trái của M. M bị chém trúng nên vút đoạn cây gỗ đi rồi bỏ chạy ra phía cổng được khoảng 04 (bốn) mét thì tự trượt chân ngã đập mặt xuống đất có nhiều đá sỏi, rồi nhồm dậy ngồi tại chỗ. Thấy M bị ngã và chảy máu ở mặt nên L dừng lại, không đuổi đánh mà gọi người nhà và báo chính quyền bản CM đến đưa M đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Phù Yên.

Sau khi tiếp nhận tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, ngày 20/7/2023 cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên tiến hành khám nghiệm hiện trường. Xác định hiện trường xảy ra tại nhà Hoàng Văn L thuộc bản CM, xã ML, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Quá trình khám nghiệm không thu giữ đồ vật tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Về vật chứng vụ án: Ngày 19/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên đã tạm giữ gồm: 01 con dao bằng kim loại, loại dao tông, dài 34 cm, bản dao rộng 09cm $\frac{1}{2}$ dưới màu xám, $\frac{1}{2}$ trên màu đen, chuôi dao bằng gỗ dài 13,5 cm, chu vi chuôi dao 3,5 cm. Tại phần lưỡi dao cách đầu dao 1cm, phát hiện vết chất màu nâu đã khô trên diện rộng (03x01)cm. Dao cũ, đã qua sử dụng; 01 đoạn cây gỗ dài 90cm, đường kính trung bình 09cm, hai đầu đoạn cây bị cắt nham nhở; 01 đoạn

cây gỗ dài 105cm, đường kính trung bình 09cm. Một đầu được cưa gọn, một đầu được cắt vát.

Ngày 31/7/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên ra các Quyết định trưng cầu giám định số 123, 124, 125 giám định tỷ lệ thương tích của Hoàng Văn L, Đinh Thị K và Phùng Văn M.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 275, ngày 10/8/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Sơn La, kết luận về tỷ lệ tổn thương của Hoàng Văn L tại thời điểm giám định là 02% (hai phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 276, ngày 10/8/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Sơn La, kết luận về tỷ lệ tổn thương của Đinh Thị K tại thời điểm giám định là: 01% (Một phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 270, ngày 08/8/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Sơn La, kết luận về tỷ lệ tổn thương của Phùng Văn M tại thời điểm giám định số: 28% (hai mươi tám phần trăm), trong đó tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với vết thương vùng trán trái, gò má trái, mẻ xương trán là: 16,25%, làm tròn số là: 16% (mười sáu phần trăm). Cơ chế hình thành dấu vết thương tích: Sẹo vết thương vùng trán trái, gò má trái, mẻ xương trán là do tác động của vật cứng có cạnh sắc gây ra; thương tích vùng đỉnh trái, sẹo đầu trong cung lông mày trái, vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng trán trái, má phải, vùng cằm-môi phải, là do tác động với vật tày cứng gây nên.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo L và gia đình đã chi trả tiền phí điều trị, các chi phí hợp lý khác với tổng số tiền là: 3.935.000đ (Ba triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Bị hại là Phùng Văn M không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường thêm về dân sự và có Đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về hành vi cố ý gây thương tích của Phùng Văn M với Hoàng Văn L và Đinh Thị K: Ngày 30/01/2024 bị hại là Hoàng Văn L và Đinh Thị K đều có đơn gửi Tòa án, xin rút yêu cầu khởi tố, truy tố và xét xử đối với Phùng Văn M về hành vi Cố ý gây thương tích. Trước ngày mở phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán chủ tọa ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị cáo Phùng Văn M (Theo Quyết định đình chỉ số: 02/2024/HSST-QĐ, ngày 01/02/2024).

Do có hành vi trên, tại bản Cáo trạng số: 01/CT-VKS ngày 02/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên quyết định truy tố Hoàng Văn L về tội Cố ý gây thương tích, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và Phùng Văn M về tội Cố ý gây thương tích, theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, trước ngày mở phiên tòa thì bị hại, người đã yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi cố ý gây thương tích của Phùng Văn M, đều có đơn rút yêu cầu trước ngày mở phiên tòa sơ thẩm. Việc rút yêu cầu của bị hại là tự nguyện. Thẩm phán chủ tọa đã ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị cáo

Phùng Văn M. Tại phiên toà đại diện viện kiểm sát nhất trí, không có ý kiến gì về nội dung này.

Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội Cố ý gây thương tích và đề nghị áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt bị cáo như sau:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L từ 24 tháng tù đến 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 tháng đến 56 tháng. Thời hạn tù tính từ ngày 01/02/2024. Giao bị cáo Hoàng Văn L cho UBND xã ML, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và gia đình bị cáo quản lý, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại, loại dao tông, dài 34cm, bản dao rộng 09cm, $\frac{1}{2}$ dưới màu xám, $\frac{1}{2}$ trên màu đen; chuôi dao bằng gỗ dài 13,5 cm, chu vi chuôi dao 3,5cm. Tại phần lưỡi dao cách đầu dao 01cm, phát hiện vết chất màu nâu đã khô trên diện rộng (03x01)cm. Dao cũ, đã qua sử dụng, nằm trong hộp bìa cát tông màu xanh, bọc kín niêm phong lại; 01 (một) đoạn cây gỗ dài 90cm, đường kính trung bình 09cm, hai đầu đoạn cây bị cắt nham nhở, nằm trong bọc kín niêm phong; 01 (một) đoạn cây gỗ dài 105cm, đường kính trung bình 09cm. Một đầu cưa gọn, một đầu cắt vát, nằm trong bọc kín niêm phong. Do đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận việc bị cáo và gia đình đã tự nguyện chi trả chi phí điều trị và các khoản chi phí hợp lý khác cho bị hại Phùng Văn M với tổng số tiền là 3.935.000đ (*Ba triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng*), bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

Bị hại là Hoàng Văn L và Đinh Thị K không yêu cầu Phùng Văn M bồi thường gì về dân sự. Nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên miễn nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra; người tham gia tố tụng không có ý kiến gì tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị hại đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Đối với hành vi của Hoàng Văn L và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên; bản tự khai; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định pháp y về thương tích đối với bị hại, bị cáo; lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 19/7/2023 Hoàng Văn L đã có hành vi sử dụng 01 con dao (là hung khí nguy hiểm) chém, gây thương tích cho Phùng Văn M. Hành vi trên của bị cáo đã gây tổn hại sức khỏe cho Phùng Văn M với tỷ lệ thương tích là 16% (*mười sáu phần trăm*). Tổng thương tích của Phùng Văn M được xác định tỷ lệ là 28%, tuy nhiên Hoàng Văn L chỉ phải chịu trách nhiệm đối với hai vết thương do chém bằng dao tại vùng trán trái và gò má trái với tỷ lệ thương tích là 16%, còn thương tích 12% là do M tự bị ngã, Hoàng Văn L không có tác động, truy đuổi hay gây áp lực với M. Do M tự bỏ chạy, trượt chân ngã, không do nguyên nhân từ vết thương trong quá trình đánh nhau gây nên. Hành vi trên của Hoàng Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích, theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.

Về hành vi cố ý gây thương tích của ông Phùng Văn M với bị cáo Hoàng Văn L và chị Đinh Thị K: Ngày 30/01/2024 bị hại là Hoàng Văn L và Đinh Thị K đều có đơn gửi Tòa án, xin rút yêu cầu khởi tố, truy tố và xét xử đối với ông Phùng Văn M về hành vi Cố ý gây thương tích. Trước ngày mở phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán chủ tọa căn cứ vào Điều 45, điểm a khoản 1 Điều 282 của Bộ luật tố tụng hình sự

ra Quyết định đình chỉ vụ án đối với bị cáo Phùng Văn M (*Theo Quyết định đình chỉ số: 02/2024/HSST-QĐ, ngày 01/02/2024*). Tại Quyết định đình chỉ trên còn thể hiện nội dung về trách nhiệm dân sự: Hoàng Văn L và Đinh Thị K đều không yêu cầu Phùng Văn M bồi thường về dân sự; Vật chứng là 01 (một) đoạn cây gỗ dài 90 cm và 01 (một) đoạn cây gỗ dài 105 cm là vật chứng liên quan đến bị cáo Hoàng Văn L trong vụ án. Do đó sẽ được xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[4] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn có ý thực hiện, với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, do đó cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt tương xứng nhằm giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu. Sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào quy định tại khoản 1 các Điều: 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự.

- Đối với việc bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, các khoản chi phí hợp lý khác cho bị hại là anh Phùng Văn M với tổng số tiền là 3.935.000đ (*Ba triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng*), bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Xét sự tự nguyện bồi thường của bị cáo và việc không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự là tự nguyện, không trái quy định pháp luật, do đó cần được ghi nhận.

- Do Hoàng Văn L và Đinh Thị K đều không yêu cầu Phùng Văn M bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 (một) con dao bằng kim loại, loại dao tông, dài 34cm, bản dao rộng 09cm, ½ dưới màu xám, ½ trên màu đen; chuôi dao bằng gỗ dài 13,5 cm, chu vi chuôi dao 3,5cm. Tại phần lưỡi dao cách đầu dao 01cm, phát hiện vết chất màu nâu đã khô trên diện rộng (03x01)cm. Dao cũ, đã qua sử dụng, nằm trong hộp bìa cát tông màu xanh, bọc kín niêm phong lại; Do đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) đoạn cây gỗ dài 90cm, đường kính trung bình 09cm, hai đầu đoạn cây bị cắt nham nhở, nằm trong bọc kín niêm phong; 01 (một) đoạn cây gỗ dài 105cm, đường kính trung bình 09cm. Một đầu cưa gọn, một đầu cắt vát, nằm trong bọc kín niêm phong. Đây là công cụ, phương tiện Phùng Văn M sử dụng vào việc

phạm tội. Là tài sản của gia đình Đinh Thị K và Hoàng Văn L. K và L đều không yêu cầu trả lại, xét là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn L thuộc hộ cận nghèo nên căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần miễn nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội Cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (*Bốn mươi tám*) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/02/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã ML, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã ML, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát và giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 các Điều: 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự.

- Ghi nhận việc bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, các khoản chi phí hợp lý khác cho bị hại là anh Phùng Văn M với tổng số tiền là 3.935.000đ (*Ba triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng*), bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao bằng kim loại, loại dao tông, dài 34cm, bản dao rộng 09cm, ½ dưới màu xám, ½ trên màu đen; chuôi dao bằng gỗ dài 13,5

cm, chu vi chuôi dao 3,5cm. Tại phần lưỡi dao cách đầu dao 01cm, phát hiện vết chất màu nâu đã khô trên diện rộng (03x01)cm. Dao cũ, đã qua sử dụng, nằm trong hộp bìa cát tông màu xanh, bọc kín niêm phong lại; 01 (một) đoạn cây gỗ dài 90cm, đường kính trung bình 09cm, hai đầu đoạn cây bị cắt nham nhở, nằm trong bọc kín niêm phong; 01 (một) đoạn cây gỗ dài 105cm, đường kính trung bình 09cm. Một đầu cưa gọn, một đầu cắt vát, nằm trong bọc kín niêm phong. Do đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và là vật không có giá trị.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 15 giờ 00 phút, ngày 22/01/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Yên với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn L.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (01/02/2024).

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Công an huyện Phù Yên;
- CQ hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Trại giam;
- THAHS;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Anh Đức